

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐTUA/TTP ngày / /2022)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm hướng dẫn việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2023, bảo

đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp quận/huyện, xã/phường thực hiện kiểm tra.

- Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 đối với Ủy ban nhân dân/ Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực của cấp tỉnh/thành phố TW thuộc các địa bàn được phân công trong Kế hoạch này.

- Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Các Đoàn Kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung

2.1. Đối với các Ban chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp;

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương hợp nhất Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực

phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các Đoàn Kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định

của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra các Đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các Đoàn Kiểm tra liên ngành Trung ương

- Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương giao các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức 06 Đoàn Kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố, cụ thể bao gồm:

Đoàn số 1: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương), Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Bộ Khoa học và Công nghệ), Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Bắc Ninh, Hà Nam.

Đoàn số 2: Thanh tra (Bộ Y tế) chủ trì, phối hợp với Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thanh Hóa.

Đoàn số 3: Thanh tra (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Bến Tre.

Đoàn số 4: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (Bộ Công an), Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công thương) đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Nam Định, Thái Bình.

Đoàn số 5: Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương) chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (Bộ Công an), Viện Y tế Công cộng Tp. Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Long An.

Đoàn số 6: Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công thương) chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Thanh tra

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (Bộ Công an), Viện Y tế Công cộng Tp. Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Tiền Giang, Vĩnh Long.

2. Thành lập các Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành tại địa phương

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và ban hành kế hoạch của tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, trong đó triển khai kiểm tra liên ngành ở cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; phân công trách nhiệm cụ thể cho Sở Y tế/ Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

3.1. Tại Trung ương:

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của các sản phẩm/nhóm sản phẩm được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các Đoàn có đại diện của các Viện trực thuộc Bộ Y tế tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do các Viện chịu trách nhiệm bảo đảm từ kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

+ Đối với các Đoàn có đại diện đơn vị kỹ thuật của các Bộ tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn hoặc các đơn vị kỹ thuật được giao lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu bảo đảm.

3.2. Tại địa phương:

Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương phân công, giao trách nhiệm cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu trong kế hoạch của tỉnh.

4. Tiến trình thực hiện

1. Xây dựng Kế hoạch

Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm hoàn thành Kế hoạch kiểm tra gửi các bộ, ngành, địa phương trước ngày 02/12/2022 (địa phương xong trước 12/12/2022).

2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

2.1. Tại Trung ương

- Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương: Ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc trước ngày 15/12/2022; thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành trước ngày 26/12/2022.

- Tổ chức triển khai các Đoàn Kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện).

2.2. Tại địa phương:

Căn cứ Kế hoạch của Trung ương, Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố TƯ xây dựng Kế hoạch kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến quận, huyện và xã, phường), tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 từ 19/12/2022 đến 12/3/2023.

3. Báo cáo kiểm tra

- Báo cáo của các Đoàn Kiểm tra liên ngành Trung ương thực hiện theo **Mẫu 2** gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 06/01/2023.

- Báo cáo của địa phương thực hiện thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra dịp Tết Nguyên đán của địa phương thực hiện theo **Mẫu 3** gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 11/01/2023.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Quý Mão theo **Mẫu 1** về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 15/02/2023 để Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Báo cáo kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2023 theo **Mẫu 1** gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 15/3/2023 để Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại Trung ương

- Tiền vé máy bay/tàu hoả, tiền ngủ, công tác phí cho các thành viên Đoàn Kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm;

- Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở Đoàn Kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

2. Tại địa phương:

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do địa phương quy định; Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đề nghị các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.